KHẢO SÁT KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH VỀ PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI NĂM 2020

Bùi Huy Tùng[1], Hà Thị Nguyệt Minh[1], Lê Thị Thu Hường[1], Nguyễn Thị Hồng Ngọc[1], Nguyễn Thanh Huyền[1], Trần Đỗ Bảo Nghi[2]

TÓM TẮT

Nghiên cứu khảo sát trên 434 sinh viên điều dưỡng tại trường Cao đẳng Y tế Hà Nội trong 2 tháng (Tháng 10-11/2021). Tổng hợp điểm kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống dịch COVID-19 của sinh viên cho thấy: có 74,9% sinh viên có kiến thức tốt, vẫn còn 25,1% chưa tốt. Tỷ lệ sinh viên có thái độ tốt là 93,2%, và 6,8% chưa tốt. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên thực hành chưa tốt còn khá cao 56,3%, chỉ 43,7% sinh viên có thực hành tốt. Thực trạng trên của sinh viên cho thấy việc cải thiện, củng cố thực hiện quyết liệt các biện pháp răn đe sinh viên phòng chống dịch bệnh trong nhà trường là điều cần thiết.

Từ khóa: COVID-19, sinh viên, phòng chống dịch.

SUMMARY:

SURVEY KNOWLEDGE, ATTITUDE, PRATICE ABOUT COVID-19 PANDEMIC PREVENTION OF HANOI MEDICAL COLLEGE'S STUDENTS

The research surveyed 434 nursing students at Hanoi Medical College for 2 months (October-November 2020). Synthesizing students' scores on knowledge, attitude, and practice of COVID-19 epidemic prevention showed that 74.9% of students had good knowledge, and 25.1% which still didn't achieved. The proportion of students with a good attitude was 93.2%, not good 6.8%. Research results showed that the proportion of students whose practices wasn't good is quite high (56.3%), only 43.7% of students had good practices. The above situation of students shows that it is essential to improve and consolidate drastic measures to deter students from disease prevention.

Keywords: Covid-19, students, epidemic prevention.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Virus SAR-CoV-2 là nguyên nhân của các ca bệnh đầu tiên đã được ghi nhận tại thành phố Vũ Hán, Trung Quốc vào tháng 12 năm 2019. Tính đến ngày 04 tháng 12 năm 2020, trên thế giới đã có hơn 65 triệu trường hợp nhiễm xác nhận trên toàn cầu với hơn 1,5 triệu ca tử vong ở 216 quốc gia và vùng lãnh thổ. Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả quốc gia trên thế giới, hiện nay đang tiếp tục diễn biến rất phức tạp, tác động tiêu cực của dịch bệnh đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội còn tiếp tục kéo dài. Chính vì vậy, việc chủ động phòng và chống bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 là rất quan trọng. Tại Việt Nam, tình hình dịch bệnh cũng rất phức tạp theo các giai đoạn khác nhau. Theo thống kê của Bộ Y tế tính tới thời điểm ngày 04 tháng 12 năm 2020, Việt Nam đã ghi nhận 1.361 trường hợp mắc, trong đó 1.029 người đã được xuất viện và 35 ca tử vong. Tất cả mọi công dân đều đang nỗ lực cố gắng phòng chống dịch bệnh. Tuy nhiên, trong thời buổi công nghệ hiện nay, các thông tin lan tràn trên mạng xã hội không được kiểm soát chặt chẽ rất dễ khiến cộng đồng hiểu sai vấn đề và trang bị kiến thức chưa tốt. Sinh viên y khoa là nguồn lực y tế quan trọng trong tương lai, kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống đại dịch COVID-19 của sinh viên cũng là một trong những vấn đề được nhà trường, Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Y tế và Chính phủ quan tâm. Với những lý do trên, chúng tôi quyết định thực hiện nghiên cứu "***Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống dịch COVID-19 của sinh viên trường Cao đẳng Y***

1. Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội
2. Trường Đại học Y tế Công cộng
Tác giả liên hệ: Trần Đỗ Bảo Nghi
SĐT: 0986.700.125, Email: trandobaonghi.huph@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/02/2021 | Ngày phản biện: 27/02/2021 | Ngày duyệt đăng: 01/03/2021

tế Hà Nội năm 2020" với mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống dịch COVID-19 của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Hà Nội năm 2020.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên trường Cao đẳng Y tế Hà Nội.

2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Hà Nội trong thời gian từ tháng 10 năm 2020 đến hết tháng 11 năm 2020. Trong đó thời gian thu thập số liệu kéo dài 2 tuần, từ 08/11/22020 đến 21/11/2021.

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Công thức tính toán cỡ mẫu cho nghiên cứu xác định một tỷ lệ trong quần thể được áp dụng

$$n = \frac{z^2_{1-\frac{\alpha}{2}} \times p(1-p)}{d^2} \times DE$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu nghiên cứu

p: Tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt Lấy p=0,138 tương tự nghiên cứu ở Trường Đại học Y Hà Nội về kiến thức, thái độ của sinh viên về phòng chống dịch COVID-19.

d: Sai số mong muốn. Ở đây chúng tôi chọn d =0,05

$Z_{(1-\alpha/2)}$ = 1,96 với hệ số tin cậy 95% và α = 0,05

DE: Hệ số hiệu ứng thiết kế (chọn DE=2)

Cỡ mẫu ước tính cần cho nghiên cứu là n =365, cộng thêm 10% dự phòng sinh viên từ chối tham gia nghiên cứu.

Với cỡ mẫu là 400 sinh viên sau khi áp dụng công thức một tỷ lệ trong quần thể, nhóm nghiên cứu đã tiến hành chọn mẫu cụm với nhóm sinh viên cử nhân Cao đẳng điều dưỡng. Chọn ngẫu nhiên 16 lớp trong danh sách các lớp cao đẳng điều dưỡng (với sĩ số trung bình là 25 sinh viên/lớp). Tổng số chọn được 16 lớp với 434 sinh viên tham gia vào nghiên cứu

2.5. Phương pháp thu thập và phân tích số liệu

Bộ câu hỏi phát vấn được thiết kế bởi nhóm nghiên cứu và phát vấn tự điền tại lớp học của sinh viên. Số liệu đã thu thập được nhập bằng phần mềm Epidata 3.1 và sử dụng phần mềm STATA 15.0 để phân tích số liệu theo các mục tiêu nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sau khi thu thập số liệu trên 434 sinh viên tự nguyện tham gia vào nghiên cứu, dựa vào các kết quả đã thu thập được, nhóm nghiên cứu phát hiện ra các kết quả sau:

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Một số đặc điểm nhân khẩu học của sinh viên

Đặc điểm	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính		
Nam	76	17,5
Nữ	358	82,5
Khu vực sống		
Tỉnh (thành phố) có người dương tính với COVID-19	170	39,2
Tỉnh (thành phố) không có người dương tính với COVID-19	199	45,9
Cả hai khu vực trên	65	14,9
Hoàn cảnh sống		
Một mình	37	8,5
Gia đình	275	63,4
Bạn bè	104	24,0
Khác	18	4,1
Tổng	**434**	**100,0**

Trong số 434 sinh viên tham gia nghiên cứu, tỷ lệ nữ chiếm 82,5%, nam giới chiếm 17,5%. Đa số sinh viên tham gia nghiên cứu sống ở những tỉnh/thành phố chưa ghi nhận có ca mắc COVID-19 (45,9%), còn lại 39,2% là sinh sống ở tỉnh/thành phố ghi nhận có trường hợp mắc COVID-19, số người sống ở cả hai khu vực chiếm tỷ lệ thấp nhất (14,2%), tính đến thời điểm nghiên cứu. Trong đó có 63,4% sinh viên sống cùng với gia đình.

Bảng 2. Các đặc điểm của sinh viên

Đặc điểm	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Qui định của nhà trường về phòng chống dịch COVID-19		
Có	415	95,6
Không	19	4,4
Học các giáo trình về kiểm soát nhiễm khuẩn		
Có	327	75,4
Không	69	15,9
Không biết	38	8,7
Điện thoại sử dụng		
Điện thoại bàn phím	27	6,2
Smartphone	407	93,8
Cài đặt Bluzones		
Đang sử dụng	109	25,1
Đã cài đặt nhưng không dùng hoặc xóa	238	54,8
Chưa từng cài đặt	87	20,1
Tổng	434	100

Sinh viên hầu như biết đến các quy định về phòng chống dịch COVID-19 trong trường (95,6%), trong đó có 75,4% đã học/đọc qua các giáo trình về kiểm soát nhiễm khuẩn. Trong số 93,8% sinh viên sử dụng điện thoại smartphone, chỉ có 25,1% sinh viên hiện vẫn còn sử dụng ứng dụng Bluzones.

3.2. Kiến thức và thực hành của sinh viên về phòng chống dịch COVID-19

Bảng 3. Kiến thức của sinh viên về phòng chống dịch COVID19

Kiến thức	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Khoảng cách cho phép	235	54,2
Vacccine phòng chống	108	24,9
Cách xác định người nghi nhiễm	192	44,2
Biện pháp phòng tránh	85	19,6
Cách sử dụng khẩu trang	275	63,4
Vệ sinh tay	111	25,6

Bảng 3 là kết quả đánh giá kiến thức của sinh viên về phòng chống dịch COVID-19. Sinh viên có kiến thức về vaccine phòng chống và cách xác định người nghi nhiễm là 24,9% và 44,2%. Tiếp theo là về khoảng cách cho phép, sinh viên có kiến thức tốt chiếm 54,2%, sau đó là kiến thức về khẩu trang và vệ sinh tay là 63,4% và 25,6%. Các kiến thức chung về biện pháp phòng tránh có 19,6% sinh viên có kiến thức tốt.

Bảng 3. Thực hành của sinh viên đạt theo khuyến nghị của Bộ Y tế về phòng chống dịch COVID-19

Thực hành	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Vệ sinh tay		
Thời điểm rửa tay	204	47,0
Hình thức rửa tay	338	77,9
Đeo khẩu trang		
Tần suất đeo khẩu trang	417	96,1
Thời điểm đeo khẩu trang	178	41,0
Vệ sinh nhà cửa	358	82,5
Tập thể dục	115	26,5
Hạn chế tiếp xúc với người có dấu hiệu sốt ho	359	82,7
Xử trí khi xuất hiện các triệu chứng sốt ho	392	90,3

Kết quả thống kê trong bảng 3 cho thấy, về thực hành vệ sinh tay sinh viên có thực hành tốt ở nội dung "*hình thức rửa tay*" chiếm 77,9%. Tuy nhiên, "*thời điểm rửa tay*" của sinh viên tốt chiếm tỷ lệ thấp (47,0%).

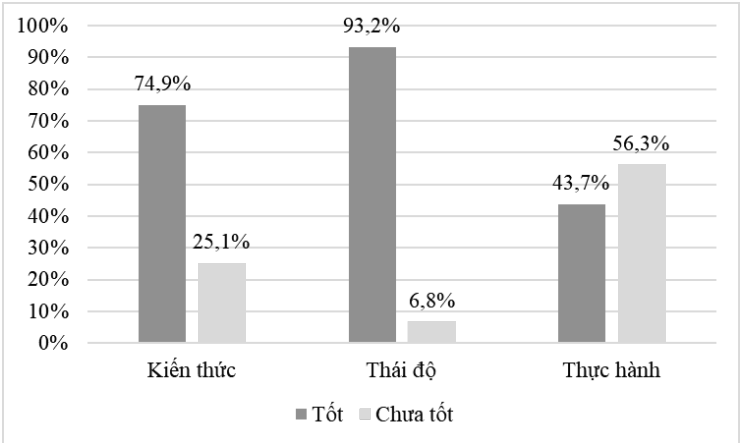
Trong thực hành đeo khẩu trang, tần suất đeo khẩu trang của sinh viên tốt cao (96,1%), tuy nhiên thời điểm đeo khẩu trang tốt lại thấp (41,0%).

Tiếp theo, trong việc vệ sinh nhà cửa, tỷ lệ sinh viên thực hành tốt cũng chiếm tỷ lệ cao (82,5%). Chỉ có 26,5% sinh viên tham gia nghiên cứu có thực hành tập thể dục.

Đặc biệt, việc thực hành tốt trong "*Hạn chế tiếp xúc với người có dấu hiệu sốt ho*" và "*Xử trí khi xuất hiện các triệu chứng sốt ho*" của sinh viên đạt tỷ lệ cao (82,7% và 90,3% tương ứng).

3.3. Kiến thức, thái độ và thực hành chung của đối tượng nghiên cứu về phòng chống dịch COID-19

Biểu đồ 1. Kiến thức, thái độ, thực hành chung của sinh viên về phòng chống dịch COVID-19



Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong tổng số 434 đối tượng tham gia nghiên cứu, có 74,9% sinh viên có kiến thức tốt, vẫn còn 25,1% đạt loại chưa tốt.

Về thái độ chung của sinh viên trong phòng chống dịch COVID-19, đa số sinh viên đều có thái độ tích cực đối với việc phòng chống dịch COVID-19, tỷ lệ sinh viên có thái độ tốt là 93,2%, chưa tốt là 6,8%.

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên thực hành đúng theo khuyến cáo chưa tốt còn khá cao 56,3%, chỉ 43,7% sinh viên có thực hành tốt.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả phân tích của chúng tôi chỉ ra rằng, có 74,9% sinh viên có kiến thức đúng về việc phòng chống dịch bệnh COVID-19. Tỷ lệ này thấp hơn nhiều so với tỷ lệ được báo cáo ở các sinh viên y khoa ở Uganda (91%) và cao hơn so với kiến thức của các sinh viên trường Đại học ở Pakistan (50,2%). Đây là một kết quả đáng báo động tới sinh viên khi hành trang kiến thức còn quá hạn hẹp trong khi sự bùng phát của các dịch bệnh ngày càng nguy hiểm. Vào thời điểm thực hiện khảo sát, trên thế giới và tại Việt Nam vẫn chưa tìm ra vaccine cho dịch bệnh COVID-19, và khi được hỏi về vấn đề này, chỉ một số sinh viên có câu trả lời đúng (24,9%). Kết quả này có sự không đồng nhất với nghiên cứu của Francesca Gallè tại Ý và Muhammad Saefi tại Indonesia năm 2020 khi các tác giả chỉ ra sinh viên có kiến thức khá tốt về vấn đề này (90,1% và 88,83%, tương ứng). Cùng với đó, WHO và BYT Việt Nam đã đưa ra các khuyến cáo về vệ sinh tay một cách khoa học để giảm thiểu nguy cơ mắc COVID-19. Một điều đáng lo ngại rằng, rất ít sinh viên có hiểu biết về kiến thức này (19,6%). Đây có lẽ sẽ là một điểm đáng lưu tâm với các nhà hoạch định chính sách y tế công cộng khi đưa ra các giải pháp phòng ngừa và giáo dục sức khỏe liên quan tới COVID-19.

Phần lớn sinh viên có thái độ khá lạc quan trước đại dịch COVID-19, chiếm tỷ lệ 93,2%. Phát hiện này trái ngược hoàn toàn với nghiên cứu của Muhammad Salman tại Pakistan khi tác giả xác nhận tỷ lệ sinh viên có thái độ tốt chỉ chiếm 64,5%. Với kết quả này, chúng tôi đã suy đoán rằng thái độ của sinh viên bị ảnh hưởng bởi thời điểm và khu vực, lãnh thổ khảo sát. Cụ thể, chúng tôi thực hiện khảo sát này vào giai đoạn Việt Nam đang kiểm soát khá tốt sự lây lan của COVID-19 trong cộng đồng, trong khi nghiên cứu tại Pakistan được tiến hành khảo sát vào tháng 4 năm 2020, tại thời điểm đó Quốc gia này đang ghi nhận số ca mắc và tử vong tăng lên theo cấp số nhân hàng giờ, hàng ngày. Suy đoán này của chúng tôi còn dựa trên mối liên quan tích cực giữa thái độ và khu vực đã được báo cáo trong một nghiên cứu cắt ngang tại Pakistan.

Nhìn chung, sau khi tổng hợp điểm số các câu hỏi qua việc khảo sát các sinh viên, chúng tôi đã ghi nhận tỷ lệ sinh viên có thực hành đúng theo khuyến cáo của WHO và BYT chỉ chiếm 43,7%. Kết quả này thấp hơn nhiều so với nghiên cứu được thực hiện tại Iran khi tỷ lệ sinh viên có thực hành tốt về các biện pháp phòng ngừa COVID-19 được báo cáo là 94,47%. Ngoài ra, kết quả của chúng tôi cũng đồng nhất với nghiên cứu của Muhammad Salman khi tác giả chỉ ra tỷ lệ sinh viên có thực hành tốt là 36,5%.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, mặc dù kiến thức và thái độ tổng thể tốt, nhưng điều đáng lo ngại là thực hành phòng ngừa vẫn chưa đạt yêu cầu nhất là đối với dịch bệnh được coi là đại dịch toàn cầu như COVID-19. Chúng tôi tin rằng do khả năng tiếp cận với thông tin truyền thông, mạng xã hội còn hạn chế, các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như đối tượng mù chữ, sống tại khu vực nông thôn, vùng núi sâu xa sẽ có nhiều khả năng có kiến thức, thái độ và thực hành phòng ngừa kém.

Nghiên cứu của chúng tôi có một số hạn chế nhất định. Thứ nhất, chưa có công cụ tiêu chuẩn nào để đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về COVID-19 đã được xác nhận trước đây. Chúng tôi xây dựng bộ công cụ dựa trên các khuyến cáo của WHO cũng như BYT Việt Nam và đã được điều chỉnh để phù hợp với đối tượng nghiên cứu. Thứ hai, cuộc khảo sát chỉ được thực hiện ở trường Cao đẳng Y tế Hà Nội, vì vậy kết quả không được khái quát cho các sinh viên trên cả nước. Cần có thêm nghiên cứu khác bằng việc mở rộng cỡ mẫu để thu thập thêm thông tin và phân tích sâu hơn.

V. KẾT LUẬN

Đa số sinh viên tại trường Cao đẳng Y tế Hà Nội có thái độ tốt trong việc phòng chống dịch COVID-19 (93,2%), tuy nhiên chỉ có 74,9% sinh viên tham gia nghiên cứu có kiến thức tốt. Đặc biệt, việc thực hành phòng chống dịch COVID-19 của sinh viên còn chưa tốt khá nhiều (56,3%).

Thực trạng trên của sinh viên trong nhà trường cho thấy việc cải thiện, củng cố thực hiện quyết liệt các biện pháp răn đe sinh viên phòng chống dịch bệnh trong nhà trường là điều cần thiết. Tuyên truyền mạnh mẽ về các biện pháp phòng chống qua các giáo viên chủ nhiệm hoặc có các quy định cụ thể trong việc phòng chống dịch cho sinh viên, có các mức xử phạt đối với các trường hợp sinh viên không thực hiện. Ngoài ra sinh viên cần nâng cao ý thức tự giác trong việc phòng chống dịch cũng như nhắc nhở bạn bè thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Minh Đạt và các cộng sự. (2020), "Kiến thức, thái độ của sinh viên Đại học Y Hà Nội đối với COVID-19, năm 2020: Một khảo sát nhanh trực tuyến", Tạp chí Y học Dự phòng. 30(3), tr. 18.

2. Deblina Roy và các cộng sự. (2020), "Study of knowledge, attitude, anxiety & perceived mental healthcare need in Indian population during COVID-19 pandemic", *Asian Journal of Psychiatry*. 51.

3. Huynh Giao và các cộng sự. (2020), "Knowledge and attitude toward COVID-19 among healthcare workers at District 2 Hospital, Ho Chi Minh City". 13(6), tr. 260.

4. Ghai Suhani (2020), "Are dental schools adequately preparing dental students to face outbreaks of infectious diseases such as COVID-19?", *Journal of dental education* . 84(6), tr. 631-633.

5. Khasawneh Ashraf I. và các cộng sự. (2020), "Medical Students and COVID-19: Knowledge, Attitudes, and Precautionary Measures. A Descriptive Study From Jordan", *Frontiers in public health*. 8, tr. 253-253.

6. Mohammad Hossein và các cộng sự. (2020), "COVID-19 and Iranian Medical Students; A Survey on Their Related-Knowledge, Preventive Behaviors and Risk Perception". 23(4), tr. 249-254.

7. Salman M, Mustafa ZU, Asif N, Zaidi HA, Hussain K, Shehzadi N, et al. Knowledge, attitude and preventive practices related to COVID-19: a cross-sectional study in two Pakistani university populations. Drugs Ther Perspect. 2020 Jul;36(7):319–25.

8. Olum R, Kajjimu J, Kanyike AM, Chekwech G, Wekha G, Nassozi DR, et al. Perspective of Medical Students on the COVID-19 Pandemic: Survey of Nine Medical Schools in Uganda. JMIR public Heal Surveill [Internet]. 2020 Jun 19 [cited 2020 Aug 21];6(2):e19847. Available from: http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/32530815

9. Gallè F, Sabella EA, Da Molin G, De Giglio O, Caggiano G, Di Onofrio V, et al. Understanding knowledge and behaviors related to covid−19 epidemic in italian undergraduate students: The epico study. Int J Environ Res Public Health. 2020 May;17(10).

10.Saefi M, Fauzi A, Kristiana E, Adi WC, Muchson M, Setiawan ME, et al. Survey data of COVID-19-related knowledge, attitude, and practices among indonesian undergraduate students. Data Br. 2020 Aug;31:105855.